

an xã Minh Lương yêu cầu nếu có đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vi phạm pháp luật thì tự giác giao nộp, Chu Văn Q đã tự giác giao nộp cho Công an 01 gói nilon màu trắng bên trong có 01 gói nilon màu trắng chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục; 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa một mảnh viên nén màu hồng đang cầm trên tay trái và khai đó là ma túy của Q tàng trữ để bản thân sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Chu Văn Q không phát hiện, thu giữ gì.

Về nguồn gốc ma túy thu giữ Chu Văn Q khai: Khoảng 07 giờ ngày 09/6/2022 đến gặp và mua của Nguyễn Thị T số ma túy giá 500.000đ, đến 12 giờ 10 cùng ngày thì bị bắt quả tang. Tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị T không phát hiện thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 152/GĐMT ngày 12/6/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: 0,6 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục và 0,04 gam mảnh viên nén màu hồng thu giữ của Chu Văn Q đều là ma túy Heroine và Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 21/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo Chu Văn Q ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Chu Văn Q như bản cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Chu Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Văn Q từ 01 N 03 tháng đến 01 N 06 tháng tù. Không phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chu Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Văn Q 01 N 03 tháng tù. Không phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo Chu Văn Q khai nhận: Do nghiện chất ma túy, khoảng 07 giờ ngày 09/6/2022 bị cáo đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,04 gam Methamphetamine và 0,6 gam Heroine thì bị bắt quả tang.

Căn cứ vào Điều 4 nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 20/02/2018 của Chính phủ quy định việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của bộ luật hình sự N 2015, xác định: Các chất ma túy Heroine và Methamphetamine đều được quy định trong cùng một điểm của khoản 1, 2, 3, 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó cộng khối lượng 0,04 gam Methamphetamine và 0,6 gam Heroine thu giữ của bị cáo Q là 0,64gam Heroine, Methamphetamine.

Đối chiếu với quy định về khối lượng của nhóm chất ma túy Heroine, Methamphetamine thu giữ của bị cáo thuộc trường hợp “*Heroine, Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Ngày 09/6/2022, bị cáo Q đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,64gam Heroine, Methamphetamine. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do vậy, Bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 21/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đã truy tố bị cáo Chu Văn Q về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo hiểu rõ ma túy là loại độc dược nguy hiểm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, là người có sức khỏe, có sức lao động nhưng lười lao động, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân dẫn đến nghiện chất ma túy nên ngày 09/6/2022 bị cáo có hành vi tàng trữ 0,64gam Heroine, Methamphetamine, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Chu Văn Q không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với việc xuất trình huân chương kháng chiến hạng Ba của ông Chu Đình Tiến và huân chương kháng chiến hạng Nhì của bà Hoàng Thị Nhung là ông, bà nội của bị cáo được nhà nước tặng ông Tiến, bà Nhung do đã có công lao trong thời kỳ

kháng chiến. Đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó bị cáo Tiến không được hưởng tình tiết này. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét về nhân thân của bị cáo Tiến khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Chu Văn Q không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, bỏ ra số tiền 500.000 đồng để mua ma túy có khối lượng 0,64gam Heroine, Methamphetamine nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự nhưng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt bổ sung để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị T, quá trình điều tra chị T khai không quen biết, không bán ma túy bao giờ, tiến hành đối chất giữa chị T với bị cáo Q, chị T không thừa nhận đã bán ma túy cho Q. Ngoài lời khai của bị cáo thì không còn chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Thị T. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với đề nghị của đại diện viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo Q, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Quá trình điều tra, xác minh xác định: Gia đình bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, không thuộc hộ cận nghèo, không sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có 01 ngôi nhà xây cấp 4, nền gạch hoa, mái lợp tôn diện tích khoảng 60m², bỏ ra số tiền 500.000đ để mua ma túy có khối lượng 0,64gam Heroine, Methamphetamine. Ngoài ra còn có một số đồ dùng phục vụ sinh hoạt khác nên không có căn cứ chấp nhận. Xét thấy, cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt bổ sung để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[7] Về vật chứng: Đối với 0,64gam Heroine, Methamphetamine Cơ quan giám định đã lưu mẫu 0,18gam Heroine, Methamphetamine là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với 0,46 gam Heroine, Methamphetamine còn lại cần tịch thu tiêu hủy.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Chu Văn Q, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng: Điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Văn Q 01(một) N 03 (ba) tháng tù và phạt tiền 5.000.000đ để nộp ngân sách nhà nước. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 09/6/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu 0,46 gam Heroine, Methamphetamine để tiêu hủy (chi tiết các vật chứng nêu trên như tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 22/7/2022).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 N 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Chu Văn Q phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo Bản án: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (01);
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Ấn, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lụa

